

Đơn đăng ký mở thẻ phụ Supplementary Credit Card Application Form

**Thẻ phụ
Citibank
Citibank
Supplementary
Card**

Chỉ định hạn mức tín dụng

Assign a customised credit limit

Chia sẻ độc quyền với những người thân

Share privileges with your loved ones

Tích lũy nhiều điểm thưởng

Earn more rewards

Ghi chú quan trọng/ Important notes:

- Để bảo vệ quyền lợi cho Quý khách, chúng tôi sẽ liên hệ để xác nhận thông tin đăng ký với Quý khách
For your own security, we will need to contact you for application confirmation.
- Chủ thẻ phụ phải từ 18 tuổi trở lên
Supplementary applicants must be aged 18 years and above.

Vui lòng điền toàn bộ các chi tiết bằng CHỮ IN HOA, dùng dấu chọn (✓) và đính kèm các giấy tờ cần thiết để đăng ký mở tài khoản. Trong quá trình mở tài khoản, Citibank N.A., Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ("Citibank") có thể sẽ yêu cầu thêm các giấy tờ và thông tin để xác minh các thông tin trong đơn này.

Please complete all details in BLOCK LETTERS, tick (✓) where appropriate and enclose the required documents for Account Opening. For account opening and verification purposes, Citibank, N.A., - Hanoi Branch and Citibank, N.A., - Ho Chi Minh City Branch ("Citibank") may in addition to the information requested herein require additional formation/documentation.

1. THÔNG TIN CHỦ THẺ CHÍNH/ PRIMARY CARD HOLDER INFORMATION

Họ tên/ Full Name: _____

Số Thẻ Chính/ Primary card account number: _____

PremierMiles: _____

Cash Back: _____

Rewards: _____

Simplicity+: _____

Lazada Citi Platinum: _____

Tôi muốn chỉ định cho/ I would like to assign

Thẻ phụ thứ nhất với định mức/ First Supplementary Card the credit limit of _____ VND

Thẻ phụ thứ hai với hạn mức/ Second Supplementary Card the credit limit of _____ VND

2. THÔNG TIN THẺ PHỤ THỨ NHẤT/ FIRST SUPPLEMENTARY APPLICATION

Loại thẻ/ Card Type: PremierMiles Cash Back Rewards Simplicity+ Lazada Citi Platinum

Họ tên/ Full Name: _____

Danh xưng/ Title: Ông/ Mr. Cô/ Ms. Bà/ Mrs. Tiến sĩ/ Dr. Giới tính/ Gender: Nam/ Male Nữ/ Female

Ngày sinh/ Date of birth: / /

Quan hệ với chủ thẻ chính/ Relationship with Primary Application: _____

Nơi sinh/ Place of birth: _____

Email: _____

Điện thoại/ Telephone: _____

Tên trên thẻ/ Name to appear in card:
(Tên trên thẻ phải bao gồm họ, tên và tối đa 19 ký tự kể cả ký tự trống)
(Max 19 Characters including spaces and name to appear in Card must be a combination of your first and last name)

Thông tin cá nhân/ Information details

Quốc tịch/ Nationality: _____

Số CMND/ Hộ chiếu/ National ID/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Số thị thực (Chỉ dành cho khách hàng không phải quốc tịch Việt Nam): _____

Visa No (applicable for non Vietnamese): _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: _____

Ngày hết hạn/ Expiration date: _____

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:
Mã nước/ Country Code Mã vùng/ Area Code Số điện thoại/ Telephone

Quốc tịch khác (dành cho Khách đa quốc tịch)/ Other nationality (applicable for multi-nationality applicants)

Quốc tịch thứ hai/ Second Nationality: _____

Số CMND/ Hộ chiếu/ National ID/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:
Mã nước/ Country Code Mã vùng/ Area Code Số điện thoại/ Telephone

Quốc tịch thứ ba/ Third Nationality: _____

Số CMND/ Hộ chiếu/ National ID/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:
Mã nước/ Country Code Mã vùng/ Area Code Số điện thoại/ Telephone

Quốc tịch thứ tư/ Fourth Nationality: _____

Số CMND/ Hộ chiếu/ National ID/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:
Mã nước/ Country Code Mã vùng/ Area Code Số điện thoại/ Telephone

Thông tin về người bảo hộ/ Guardian details:

Trong trường hợp chủ thẻ phụ là vị thành niên, vui lòng nộp chứng minh nhân dân và thư bảo lãnh từ người bảo hộ.
In case of minor, please submit copies of identification and guarantee confirmation for the guardian.

Địa chỉ cư trú hiện tại/ Current Residential Address:

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone: _____

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code

Số điện thoại/ Telephone

Thông tin công việc/ Employment

Ngành/ Nature of business:

- | | | | |
|--|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> Tài chính ngân hàng
Banking and Finance | <input type="checkbox"/> Nông nghiệp
Agribusiness | <input type="checkbox"/> Sản xuất
Manufacturing | <input type="checkbox"/> Địa ốc
Real Estate |
| <input type="checkbox"/> CNTT/ Truyền thông
IT & Communication | <input type="checkbox"/> Bán buôn/ Bán lẻ
Wholesale/Retail | <input type="checkbox"/> Xây dựng
Construction | <input type="checkbox"/> Chính phủ
Government |
| <input type="checkbox"/> Du lịch/ Nhà hàng/ Khách sạn
Tourism/Restaurant/Hotels | <input type="checkbox"/> Y/ Dược
Medical/Pharmaceutical | <input type="checkbox"/> Vận tải
Transportation | |

 Khác, vui lòng ghi cụ thể/ Others, please specify: _____**Tình trạng việc làm/ Employment type:**

- | | | | | |
|--|---|--|--|---|
| <input type="checkbox"/> Toàn thời gian
Full time | <input type="checkbox"/> Bán thời gian
Part time | <input type="checkbox"/> Hợp đồng
Contractual | <input type="checkbox"/> Chủ doanh nghiệp
Self Employed | <input type="checkbox"/> Nội trợ
Homemaker |
| <input type="checkbox"/> Nghỉ hưu
Retired | <input type="checkbox"/> Thất nghiệp
Unemployed | <input type="checkbox"/> Khác, vui lòng ghi cụ thể:
Others, please specify: _____ | | |

Tên công ty/ Name of your company: _____

Chức danh/ Job Title: _____

Chức vụ/ Current position:

- | | | |
|--|--|---|
| <input type="checkbox"/> Nhân viên
Officer | <input type="checkbox"/> Chuyên viên
Entry level/Non officer | <input type="checkbox"/> Giám sát/ Trưởng phòng
Supervisor/Manager |
| <input type="checkbox"/> Giám đốc/ Quản lý cấp cao
Director/Senior Management | <input type="checkbox"/> Tổng giám đốc/ Ban giám đốc
Managing Director/Executive Management | |
| <input type="checkbox"/> Chủ doanh nghiệp
Business owner | <input type="checkbox"/> Khác, vui lòng ghi cụ thể:
Others, please specify: _____ | |

Cán Bộ Cấp Cao (Vui lòng xem khoản 5.C để biết thêm chi tiết về Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ):**Senior Public Figure declaration (Please refer to Section 5.C for more information on Senior Public Figure):**

Quý khách hay một thành viên trong gia đình, có ai đã hoặc đang là Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ hoặc Doanh Nghiệp Nhà Nước?

Do you or your immediate family occupy, or have ever occupied a senior position in the Government or State Owned Enterprise?

 Không/ No Có/ Yes Vui lòng cho biết/ If yes, please elaborate: _____

Họ và tên/ Name: _____

Vị trí/ Position: _____

Từ/ From: / / Đến/ To: / / **KÊ KHAI THUẾ THEO LUẬT HOA KỲ/ US TAX DECLARATION***(Dành riêng cho công dân Hoa Kỳ/ Cư dân Hoa Kỳ cư trú lâu năm/ To be completed by US citizen or US resident alien)*

Bằng việc đánh dấu vào ô thích hợp và ký tên vào Đơn Đăng Ký này, Tôi/ chúng tôi khai báo về tình trạng thuế của Tôi/ chúng tôi theo luật thuế Hoa Kỳ. Tôi/ chúng tôi hiểu rằng việc khai báo không đúng hoặc gây hiểu lầm về tình trạng thuế của mình với tư cách công dân Hoa Kỳ sẽ dẫn tới việc vi phạm luật pháp Hoa Kỳ.

By checking the appropriate box and signing this Form below, I hereby declare my/our tax status under US tax law. I understand that a false statement or misrepresentation of tax status by a US person could lead to violation of US law.

Khai báo Thuế Hoa Kỳ / US Tax Declaration:

- Không phải người Hoa Kỳ nhưng có địa chỉ Hoa Kỳ (Cần có mẫu đơn W8-BEN)
Non US Person with a US address (Form W8 BEN required)
- Người Hoa Kỳ, mã số Thuế Hoa Kỳ (Cần có mẫu đơn W9)/ US Person US Tax ID Number (Form W9 required)

Thông tin về quan hệ với nhân viên Citibank/ Citibank employment declaration

Quý khách có thành viên trong gia đình (bố mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng, con cái) đang làm việc tại Citibank?
Is any of your immediate family members (parents, siblings, spouse, children) working in Citibank?

Có/ Yes Không/ No

Tên của người thân/ Name of the family member: _____

Mối quan hệ với Quý khách/ Relationship: _____

Đang làm việc tại Citibank ở quốc gia/ Country of working: _____

2. THÔNG TIN THẺ PHỤ THỨ HAI/ SECOND SUPPLEMENTARY APPLICATION

Loại thẻ/ Card Type: PremierMiles Cash Back Rewards Simplicity+ Lazada Citi Platinum

Họ tên/ Full Name: _____

Danh xưng/ Title: Ông/ Mr. Cô/ Ms. Bà/ Mrs. Tiến sĩ/ Dr. Giới tính/ Gender: Nam/ Male Nữ/ Female

Ngày sinh/ Date of birth: / /

Quan hệ với chủ thẻ chính/ Relationship with Primary Application: _____

Nơi sinh/ Place of birth: _____

Email: _____

Điện thoại/ Telephone: _____

Tên trên thẻ/ Name to appear in card:

(Tên trên thẻ phải bao gồm họ, tên và tối đa 19 ký tự kể cả ký tự trống)
(Max 19 Characters including spaces and name to appear in Card must be a combination of your first and last name)

Thông tin cá nhân/ Information details

Quốc tịch/ Nationality: _____

Số CMND/ Hộ chiếu/ National ID/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Số thị thực (Chỉ dành cho khách hàng không phải quốc tịch Việt Nam): _____

Visa No (applicable for non Vietnamese): _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: _____

Ngày hết hạn/ Expiration date: _____

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

Quốc tịch khác (dành cho Khách đa quốc tịch)/ Other nationality (applicable for multi-nationality applicants)

Quốc tịch thứ hai/ Second Nationality: _____

Số CMND/ Hộ chiếu/ National ID/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code

Số điện thoại/ Telephone

Quốc tịch thứ ba/ Third Nationality: _____

Số CMND/ Hộ chiếu/ National ID/ Passport No: _____

Số CMND/ Hộ chiếu cũ/ Previous National ID/ Passport No: _____

Nơi cấp/ Place of issue: _____

Ngày cấp/ Issue date: / /

Ngày hết hạn/ Expiration date: / /

Địa chỉ thường trú (Đối với người nước ngoài, vui lòng điền địa chỉ ở quốc gia của Quý Khách):

Permanent Address (For Foreign Nationals, please complete your home country address):

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code

Số điện thoại/ Telephone

Thông tin về người bảo hộ/ Guardian details:

Trong trường hợp chủ thẻ phụ là vị thành niên, vui lòng nộp chứng minh nhân dân và thư bảo lãnh từ người bảo hộ.

In case of minor, please submit copies of identification and guarantee confirmation for the guardian.

Địa chỉ cư trú hiện tại/ Current Residential Address:

Phường/ Ward: _____ Quận/ District: _____

Tỉnh/ Thành phố/ City/Province: _____ Quốc gia/ Country: _____

Mã ZIP/ ZIP Code: _____ Điện thoại/ Telephone:

Mã nước/ Country Code

Mã vùng/ Area Code

Số điện thoại/ Telephone

Thông tin công việc/ Employment

Ngành/ Nature of business:

- | | | | |
|--|---|--|--|
| <input type="checkbox"/> Tài chính ngân hàng
Banking and Finance | <input type="checkbox"/> Nông nghiệp
Agribusiness | <input type="checkbox"/> Sản xuất
Manufacturing | <input type="checkbox"/> Địa ốc
Real Estate |
| <input type="checkbox"/> CNTT/ Truyền thông
IT & Communication | <input type="checkbox"/> Bán buôn/ Bán lẻ
Wholesale/Retail | <input type="checkbox"/> Xây dựng
Construction | <input type="checkbox"/> Chính phủ
Government |
| <input type="checkbox"/> Du lịch/ Nhà hàng/ Khách sạn
Tourism/Restaurant/Hotels | <input type="checkbox"/> Y/ Dược
Medical/Pharmaceutical | <input type="checkbox"/> Vận tải
Transportation | |

Khác, vui lòng ghi cụ thể/ Others, please specify: _____

Tình trạng việc làm/ Employment type:

- | | | | | |
|--|---|--|--|---|
| <input type="checkbox"/> Toàn thời gian
Full time | <input type="checkbox"/> Bán thời gian
Part time | <input type="checkbox"/> Hợp đồng
Contractual | <input type="checkbox"/> Chủ doanh nghiệp
Self Employed | <input type="checkbox"/> Nội trợ
Homemaker |
| <input type="checkbox"/> Nghỉ hưu
Retired | <input type="checkbox"/> Thất nghiệp
Unemployed | <input type="checkbox"/> Khác, vui lòng ghi cụ thể:
Others, please specify: _____ | | |

Tên công ty/ Name of your company: _____

Chức danh/ Job Title: _____

Chức vụ/ Current position:

- | | | |
|--|--|---|
| <input type="checkbox"/> Nhân viên
Officer | <input type="checkbox"/> Chuyên viên
Entry level/Non officer | <input type="checkbox"/> Giám sát/ Trưởng phòng
Supervisor/Manager |
| <input type="checkbox"/> Giám đốc/ Quản lý cấp cao
Director/Senior Management | <input type="checkbox"/> Tổng giám đốc/ Ban giám đốc
Managing Director/Executive Management | |
| <input type="checkbox"/> Chủ doanh nghiệp
Business owner | <input type="checkbox"/> Khác, vui lòng ghi cụ thể:
Others, please specify: _____ | |

Cán Bộ Cấp Cao (Vui lòng xem khoản 5.C để biết thêm chi tiết về Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ):

Senior Public Figure declaration (Please refer to Section 5.C for more information on Senior Public Figure):

Quý khách hay một thành viên trong gia đình, có ai đã hoặc đang là Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ hoặc Doanh Nghiệp Nhà Nước?

Do you or your immediate family occupy, or have ever occupied a senior position in the Government or State Owned Enterprise?

Không/ No Có/ Yes Vui lòng cho biết/ If yes, please elaborate: _____

Họ và tên/ Name: _____

Vị trí/ Position: _____

Từ/ From: / / Đến/ To: / /

KÊ KHAI THUẾ THEO LUẬT HOA KỲ/ US TAX DECLARATION

(Dành riêng cho công dân Hoa Kỳ/ Cư dân Hoa Kỳ cư trú lâu năm/ To be completed by US citizen or US resident alien)

Bằng việc đánh dấu vào ô thích hợp và ký tên vào Đơn Đăng Ký này, tôi/ chúng tôi khai báo về tình trạng thuế của tôi/chúng tôi theo luật thuế Hoa Kỳ. Tôi/ Chúng Tôi hiểu rằng việc khai báo không đúng hoặc gây hiểu lầm về tình trạng thuế của mình với tư cách công dân Hoa Kỳ sẽ dẫn tới việc vi phạm luật pháp Hoa Kỳ.

By checking the appropriate box and signing this Form below, I hereby declare my/our tax status under US tax law. I understand that a false statement or misrepresentation of tax status by a US person could lead to violation of US law.

Khai báo Thuế Hoa Kỳ / US Tax Declaration:

Không phải người Hoa Kỳ nhưng có địa chỉ Hoa Kỳ (Cần có mẫu đơn W8-BEN)
Non US Person with a US address (Form W8 BEN required)

Người Hoa Kỳ, mã số Thuế Hoa Kỳ (Cần có mẫu đơn W9)/ US Person US Tax ID Number (Form W9 required)

Thông tin về quan hệ với nhân viên Citibank/ Citibank employment declaration

Quý khách có thành viên trong gia đình (bố mẹ, anh chị em ruột, vợ chồng, con cái) đang làm việc tại Citibank?

Is any of your immediate family members (parents, siblings, spouse, children) working in Citibank?

Có/ Yes Không/ No

Tên của người thân/ Name of the family member: _____

Mối quan hệ với Quý khách/ Relationship: _____

Đang làm việc tại Citibank ở quốc gia/ Country of working: _____

4. CHỮ KÝ CHỦ THẺ/ APPLICANT SIGNATURE

Chữ ký Chủ thẻ chính/ Primary Cardholder's Signature

Tên/ Name: _____

Ngày/ Date: / /

Chữ ký Chủ thẻ phụ thứ nhất/ 1st Supplementary Applicant Signature

Tên/ Name: _____

Ngày/ Date: / /

Chữ ký Chủ thẻ phụ thứ hai/ 2nd Supplementary Applicant Signature

Tên/ Name: _____

Ngày/ Date: / /

Mẫu đơn phát hành tháng 01 năm 2023/ Form version updated in January 2023

5. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG/ CUSTOMER CONFIRMATION AND DECLARATION

A. Khách hàng xác nhận/ Customer Declaration

Những từ như "tôi" "chúng tôi" "của tôi/chúng tôi" trong đơn đăng ký tài khoản này sẽ bao gồm, áp dụng cho tài khoản, tôi/chúng tôi và người thụ hưởng của tôi/ của chúng tôi. Bằng việc ký dưới đây, tôi/chúng tôi cam kết với Citibank như sau:

References such as "I" "Me" "My" "We" "Us" and "Our" in this account opening of my/our beneficiaries. By signing above, I/we represent, warrant and undertake to Citibank as follows:

1. Bằng việc ký đơn này, tôi/chúng tôi đã nhận, đọc và đồng ý hoàn toàn các Điều khoản và Điều kiện của Ngân Hàng, Điều khoản và Điều kiện của thẻ Tín Dụng/ Tín Dụng Linh Hoạt mà tôi/chúng tôi sẽ nhận kèm cùng với Thẻ, bao gồm cả những chỉnh sửa, bổ sung, sửa đổi các Điều khoản và Điều kiện đó là một phần không thể tách rời của đơn này và cam kết ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện trên. Tôi/Chúng tôi cũng biết và hiểu chính sách Bảo Mật Khách Hàng của Citigroup là một phần không thể tách rời của đơn này.

By signing this Application Form, I/we have received, read, and agreed fully the content of the Banking Terms and Conditions and Credit Card Terms and Conditions that I/we will receive along with my Card, including any future amendments, addition, modification thereto, as an integral part of this Application Form (as attached), and hereby agree to be bound by such Terms and Conditions. I/We am/are also aware of and understand that the Privacy policy for Consumers at Citigroup forms an integral part of this Application Form.

2. Tôi/Chúng tôi cam kết và đồng ý các thông tin, văn bản trong đơn này là hoàn toàn chính xác. Tôi/Chúng tôi biết rằng Citibank sẽ dùng các thông tin này để xem xét đơn và tùy thuộc vào quyền của Citibank từ chối đơn của tôi/chúng tôi mà không cần lí do. Vì thế, tôi/chúng tôi đồng ý rằng sử dụng và giao dịch bằng thẻ Tín Dụng/ Tín Dụng Linh Hoạt sẽ là trách nhiệm của riêng mình.

I/We hereby warrant and confirm that the information and documents furnished by me/us are true and accurate. I/We acknowledge that in considering my/our application, Citibank will rely on such information and that Citibank may in Citibank's absolute discretion reject my/our application without assigning any reason therefore. I/We agree that delivery, use and performing credit transactions shall be at my sole risk.

3. Tôi/Chúng tôi nhận thức được luật pháp tại nước nhà có liên quan đến việc giao dịch với ngân hàng Citibank hay tại các nơi khác và Citibank sẽ không chịu trách nhiệm cho bất cứ sự thiệt hại và ảnh hưởng nào xảy ra cho tôi/chúng tôi do sự vi phạm của tôi/chúng tôi đến quy định, luật pháp của nước nhà (*).

I/We shall be aware of the laws in my/our own country with regards to my/our banking with Citibank or in any other jurisdictions and Citibank shall not be liable for any loss or liability imposed by my/our country on me/us as a result my/out country (*).

* Áp dụng cho người cư trú ngoài Việt Nam/ Applicable to individuals who reside outside Vietnam.

4. Với hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2023, Ngân hàng Citibank, N.A., - Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển quyền sở hữu hoạt động kinh doanh của khối ngân hàng bán lẻ cho Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (Mã số doanh nghiệp 0314922220) ("UOB Việt Nam").

UOB Việt Nam là tổ chức phát hành của tất cả sản phẩm thuộc khối ngân hàng bán lẻ mang nhãn hiệu "Citi" tại Việt Nam, và Ngân hàng Citibank, N.A., - Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đang cung cấp một số hỗ trợ nhất định trong giai đoạn chuyển tiếp liên quan đến các sản phẩm đó.

Các nhãn hiệu "Citi", "Citibank", "Citigroup", thiết kế Vòng Cung cùng tất cả nhãn hiệu tương tự và những hình thức phái sinh từ chúng được UOB Việt Nam tạm thời sử dụng theo giấy phép từ Tập đoàn Citigroup và các tổ chức có liên quan.

With effect from March 01st 2023, Citibank, N.A., - Hanoi Branch and Ho Chi Minh City Branch has transferred ownership of its consumer banking business to United Overseas Bank (Vietnam) Limited (Registered number 0314922220) ("UOB Vietnam").

UOB Vietnam is the issuer of "Citi" branded consumer banking products in Vietnam and Citibank, N.A., - Hanoi Branch and Ho Chi Minh City Branch is providing certain transitional support in respect of those products.

The trademarks "Citi", "Citibank", "Citigroup", the Arc design and all similar trademarks and derivations thereof are used temporarily under license by UOB Vietnam from Citigroup Inc. and related group entities.

5. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu, và xác nhận rằng sản phẩm và/hoặc dịch vụ tôi/chúng tôi đang đăng ký được bán và/hoặc cung cấp bởi UOB Việt Nam, trong đó có một số nhãn hiệu nhất định được tạm thời sử dụng theo giấy phép từ Tập đoàn Citigroup và các tổ chức có liên quan.

I/we acknowledge that the product and/or service I am/we are applying is sold and/or provided by UOB Vietnam, using certain trademarks temporarily under license from Citigroup Inc. and related group entities.

B. Miễn bảo mật thông tin/ Bank Secrecy Waiver

1. Tôi/Chúng tôi cho phép Citibank nhận và xem xét các thông tin liên quan đến tôi/chúng tôi nếu cần thiết. Tôi/Chúng tôi cho phép Ngân Hàng chuyển và cung cấp các thông tin về tôi/chúng tôi (bao gồm thông tin nhận được từ các tổ chức trung gian khác như các Ngân Hàng khác được phép của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam) theo đúng Luật Các Tổ Chức Tín Dụng và các hướng dẫn thi hành, từ và giữa các chi nhánh, công ty con, văn phòng đại diện, các cá nhân liên quan và nhân viên của Citibank và các tổ chức trung gian được lựa chọn bởi họ, khi cần thiết, cho công việc bảo mật (bao gồm việc liên kết với điều kiện của các sản phẩm và dịch vụ cho tôi/chúng tôi và cho việc xử lý thông tin, thống kê và phân tích rủi ro). Citibank và chi nhánh của Citibank, công ty con, văn phòng đại diện, các cá nhân liên quan, nhân viên hay tổ chức trung gian được lựa chọn bởi họ có thể sử dụng các thông tin khi được yêu cầu bởi luật pháp, tòa án và các vấn đề pháp lý.

I/We authorize you to obtain and verify any information about me/us as you deem to fit in your absolute discretion. I/We authorize the transfer and disclosure of any information relating to me/us (including information you obtain from third parties such as any credit bureau recognized by the State Bank of Vietnam ("SBV")) under or pursuant to the Law on Credit Institutions and its implementing regulations, to and between branches, subsidiaries, representative offices, affiliates and agents of Citibank, and third parties selected by any of them, wherever situated, for confidential use (including for use in connection with the provision of any Products and Services to me/us and for data processing, statistical and risk analysis purposes). Citibank and Citibank's branches, subsidiary, representative office, affiliate, agent or third party selected by any of them may transfer and disclose any information as may be required by any applicable law, court, regulator or legal process.

2. Ngoài những giới hạn nói chung đã được nêu lên trước đây, Citibank, như là một thành viên, hoặc đơn vị sử dụng các dịch vụ chia sẻ thông tin, của bất kỳ tổ chức tín dụng nào được Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cho phép theo đúng Luật Các Tổ Chức Tín Dụng và các hướng dẫn thi hành, tôi/chúng tôi cho phép:

Without prejudice to the generality of the foregoing, where Citibank is a member of, or subscriber for the information sharing services of, any credit bureau recognized by the SBV under the pursuant to the Law on Credit Institutions and its implementing regulations, I/we authorize:

- (a) Citibank cung cấp đến các ngân hàng khác, và/ Citibank to transfer and disclose to any such bureau; and
- (b) Các ngân hàng khác cung cấp cho bất kỳ thành viên của đơn vị sử dụng thông tin, có thể được cho phép bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, mọi thông tin về tôi/chúng tôi và/hoặc mọi tài khoản của tôi/chúng tôi được cho phép bởi luật pháp.
- Any such bureau to transfer and disclose to any fellow member of subscriber as may be recognized as such by SBV any information relating to me/us and/or any of my/our Account(s) (and for such purposes) as may be permitted or pursuant to the applicable law.

C. Cán Bộ Cấp Cao/ Definition of Senior Public Figure

1. Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ là người giữ vị trí quan trọng trong các cơ quan quản lý, luật pháp, quân đội hay toà án của một nhà nước, có thể được bầu cử hoặc không, là người giữ vị trí quan trọng của một đảng lớn, hay một quản lý cấp cao của một công ty, học viện hay tổ chức từ thiện do Nhà Nước quản lý hoặc góp vốn chính.

A "Senior Public Figure" is a senior official in the executive, legislative, administrative, military or judicial branches of a government, whether or not elected, a senior official of a major political party, or a senior executive of a government-owned or government-funded corporation, institution or charity.

2. Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ bao gồm cả các cá nhân được ủng hộ bởi hay trên danh nghĩa của một Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ, trong đó người hưởng lợi là thành viên trong gia đình hoặc người thân thiết của Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ đó. Một người thân thiết là người được mọi người biết là có quan hệ đặc biệt gắn gũi với Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ, có khả năng giao dịch trên danh nghĩa của Người đó. Cũng có thể hiểu là tổ chức kinh doanh được ở hữu bởi/đồng sở hữu bởi Cán Bộ Cấp Cao trong Chính Phủ đó.

A "Senior Public Figure" also includes any entity that has been formed by or on behalf of a Senior Public Figure, in which the Senior Public Figure is a beneficial owner of at the immediate family of a Senior Public Figure and any close associate or relative of a Senior Public Figure. A close associate is a person who is widely and publicly known to maintain an unusually close relationship with and able to conduct financial transactions on behalf of a Senior Public Figure. The above definition will also include Business Accounts where the beneficial owners/major shareholders are Senior Public Figures.

D. Kế khai Thuế theo luật Hoa Kỳ/ US Tax Declaration

Bằng cách lựa chọn và ký kết vào ô thích hợp của Đơn Đăng Ký này, tôi/chúng tôi tuyên bố tình trạng thuế của tôi/chúng tôi được thực hiện theo pháp Luật về Thuế của Hoa Kỳ, bao gồm các quy định về FATCA. Các thông tin tôi/chúng tôi cung cấp trong Mẫu đơn này bao gồm tình trạng thuế của tôi/chúng tôi để Citibank tuân thủ các quy định về FATCA, các quy định hướng dẫn và quy định pháp luật có liên quan để thi hành các quy định về FATCA tại Việt Nam là chính xác. Tôi/Chúng Tôi hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế bởi công dân Hoa Kỳ có thể dẫn đến các chế tài theo pháp luật thuế của Hoa Kỳ, bao gồm các quy định về FATCA.

By checking the appropriate box under US Tax Declaration set out in this form, I/We declare my/our tax status under US tax law, including FATCA. The information provided by me/us in this Application Form including my/our relevant tax status to enable Citibank to comply with FATCA, its supporting regulations and any related laws designed to implement FATCA in Vietnam is correct. I/We understand that a false statement or misrepresentation of the tax status by a US person could lead to penalties under US tax laws, including FATCA.

Trong trường hợp không ô nào được lựa chọn ở Khoản kê khai Thuế theo luật Hoa Kỳ

In the event that none of the US Tax Declaration boxes are checked

- (i) Tôi/Chúng Tôi cam kết rằng tôi/chúng tôi không phải là công dân Hoa Kỳ hay cư trú tại Hoa Kỳ và tôi/chúng tôi không làm việc trên danh nghĩa của công dân Hoa Kỳ. Báo cáo sai lệch về tình trạng thuế của một công dân Hoa Kỳ có thể bị phạt theo pháp Luật Hoa Kỳ. Nếu tình trạng thuế của tôi/chúng tôi thay đổi và tôi/chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ hay cư trú tại Hoa Kỳ, tôi/chúng tôi phải báo cho Citibank trong vòng 30 ngày.

I/We represent and warrant that I am/we are not a US person or a citizen or resident alien, and that I am/we are not acting for or on behalf of a US person. A false statement or misrepresentation of tax status by a US person could lead to penalties under US law. If my/our tax status changes and I/we become a US citizen or resident of the United States, I/we must notify Citibank within 30 days.

- (ii) Tôi/Chúng Tôi sẽ không/không có ý định có mặt tại Hoa Kỳ trong vòng 31 ngày sắp tới hoặc nhiều hơn trong năm nay và trong khoảng thời gian cộng dồn 183 ngày hoặc nhiều hơn trong vòng một năm nay và 2 năm sau, và

I/we have not been nor do I/we expect to be present in the US for a period of 31 days or more in the current calendar year and for a period aggregating 183 days or more during the current calendar year and 2 preceding calendar years; and

- (iii) Thu nhập từ các quá trình giao dịch của tôi/chúng tôi sẽ không liên quan với bất kỳ hoạt động kinh doanh hay thương mại của tổ chức nào tại Hoa Kỳ mà tôi/chúng tôi có ý định hoặc đã thực hiện trong năm nay.

The gain from my/our brokerages transactions is not and will not be effectively connected or related to any US trade or business I am/we are engaged in or intend to engage in during any calendar year.

- (iv) Nếu tin trạng của tôi/chúng tôi với tư cách là người nước ngoài có thay đổi, tôi/chúng tôi sẽ báo cáo cho Citibank ngay lập tức và trong mọi tình huống trong vòng 30 ngày kể từ ngày thay đổi. Trong trường hợp mà tôi/chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ, hoặc nếu phát hiện ra một hoặc nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ liên quan tới (các) Tài khoản hoặc thẻ Tín Dụng/Tín Dụng Linh Hoạt mở tại Citibank khiến cho (các) Tài khoản hoặc thẻ Tín Dụng/Tín Dụng Linh Hoạt của tôi/chúng tôi được xem như tài khoản của công dân Hoa Kỳ, tôi/chúng tôi phải hoàn tất và khai báo cho Ngân hàng Citibank sớm nhất có thể bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế của Hoa Kỳ hoặc tài liệu miễn trừ các khoản thuế đó mà có thể áp dụng cho tôi/chúng tôi hoặc cung cấp thêm thông tin để giải trình việc không thuộc đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ của tôi/chúng tôi mà Citibank có thể yêu cầu tùy từng thời điểm hoặc tuân thủ các nghĩa vụ theo các quy định về FATCA và/hoặc các chính sách và thủ tục nội bộ. Tôi/ Chúng Tôi đồng ý rằng Citibank sẽ có quyền thực hiện mọi thủ tục cần thiết để phù hợp với Luật Lệ của Hoa Kỳ, đặc biệt là các quy định về FATCA, bao gồm nhưng không giới hạn ở các nghĩa vụ khai báo. Tôi/Chúng Tôi cho phép Ngân Hàng Citibank khấu trừ các khoản thanh toán có thể khấu trừ của tôi/chúng tôi, và phong toả hoặc đóng (các) tài khoản/Thẻ tín dụng/Thẻ Tín Dụng Linh Hoạt của tôi/chúng tôi để tuân thủ các quy định về FATCA. Tôi/Chúng Tôi đồng ý chịu mọi chi phí và lệ phí mà Citibank phải chịu do việc thực hiện quy định trên.

If my/our status as an exempt foreign person changes, I/we shall notify Citibank in writing immediately and in any event within 30 days from the date of change. In the event that I/we shall become a US person or if there is a finding of one or more of U.S. indicia being associated with my Account(s)/Credit Card/Ready Credit which would result in the treatment of my Account(s)/Credit Card/Ready Credit as U.S person's account, I/we must complete and return to Citibank as soon as reasonably possible any relevant U.S. tax or waiver documentation or provide whatever additional information reasonably required by Citibank from time to time to cure indicia or to meet its obligations under FATCA and/or its internal policies and procedures. I/we

agree that Citibank shall be entitled to do all acts and things it deems necessary to comply with applicable US law, especially FATCA, including but not limitation to its reporting obligations I/we hereby authorize Citibank to withhold any sum from my/our withholdable payments, and block or close my/our Account(s)/Credit Card/Ready Credit for FATCA compliance. I/We agree to bear all costs and expenses incurred by Citibank as a result thereof.

(v) Nhằm tuân thủ các quy định pháp luật thuế hiện hành của Hoa Kỳ, đặc biệt là các quy định về FATCA tôi/chúng tôi từ bỏ bất kỳ quyền bảo mật, quyền riêng tư hay bảo vệ thông tin của Ngân hàng liên quan đến tài khoản của tôi/chúng tôi.

For the purposes of complying with applicable US tax law and especially FATCA, I/we waive any bank secrecy, privacy or data protection rights related to my account.

Citibank không chịu trách nhiệm cho bất kỳ khoản thuế trên thanh toán đã báo cáo tới khách hàng theo Luật thuế của Hoa Kỳ.

Citibank assumes no liability for any tax withheld on any reportable payments made to a customer under the US Tax Rules.

6. FOR BANK USE ONLY:

Source Code _____

Base No _____ RCAO code _____

AML risk: Yes No

App mode: Face to Face: Branch In-sale

CIPP/PF/SDN checked by _____

Maker: _____ Date: _____

Checker: _____ Date: _____

Agent code: _____ Acquisition code: _____

Introducer code: _____

GHI CHÚ: Thông tin này chỉ được xem là hướng dẫn ngắn gọn cho khách hàng và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Vui lòng tham khảo tại www.citibank.com.vn để biết thêm chi tiết về Điều khoản và Điều kiện của Citibank và hướng dẫn về giá. Nếu Quý khách có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng truy cập ngay www.citibank.com.vn.

The information in this application form is intended as a quick consumer guide only and may be changed at any time without notice. Please refer to www.citibank.com.vn for the Citibank Banking Terms and Conditions and the Citibank Card Terms and Conditions and pricing guide. If you have any questions, please do not hesitate to visit www.citibank.com.vn.